|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GDĐT THỊ XÃ BUÔN HỒ  **TRƯỜNG THCS ĐINH TIÊN HOÀNG**  Số: 26/KH-ĐTH | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Bình Tân, ngày 22 tháng 9 năm 2021* |

**KẾ HOẠCH**

**Giáo dục nhà trường năm học 2021-2022**

**I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông mới;

Căn cứ công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 / 12 /2020 của Bộ GD&ĐT V/v triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2021-2022.

Căn cứ công văn số 2613/BGDĐT-GDTrH ngày 23 / 06 /2021 của Bộ GD&ĐT V/v xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Căn cứ công văn số 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16 / 09 /2021 của Bộ GD&ĐT V/v hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT cấp THCS, THPT ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021-2022;

Căn cứ Quyết định số 1772/QĐ-UBND, ngày 09/7/2019 của UBND tỉnh Đăk Lăk về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2019 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 2183/QĐ-UBND, ngày 12/8/2021 của UBND tỉnh Đăk Lăk về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Tỉnh Đăk lăk;

Căn cứ Quyết định số 3013/QĐ-UBND, ngày 26/9/2019 của UBND thị xã Buôn Hồ về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới trên địa bàn thị xã Buôn Hồ giai đoạn 2019 – 2025;

Căn cứ công văn số 183/PGDĐT-THCS, ngày 15/7/2021 của phòng Giáo dục và Đào tạo V/v triển khai thực hiện chương trình giáo dục THCS năm học 2021 - 2022;

Căn cứ công văn số 286/PGDĐT-VP, ngày 03/9/2021 của phòng Giáo dục và Đào tạo V/v tổ chức khai giảng và thực hiện kế hoạch năm học 2021 - 2022;

Căn cứ kế hoạch chiến lược Chiến lược phát triển trường THCS Đinh Tiên Hoàng giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn 2030

Trường THCS Đinh Tiên Hoàng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2021 - 2022 như sau:

**II. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG**

**1. Bối cảnh bên ngoài**

*a) Thời cơ*

- Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 được thực hiện sẽ có chủ trương, chính sách chung cho sự phát triển kinh tế- xã hội, trong đó sự nghiệp giáo dục và đào tạo tiếp tục nhận được quan tâm, đầu tư đáng kể.

- Nhu cầu giáo dục chất lượng cao rất lớn và ngày càng tăng. CNTT phát triển giúp CBQL, GV, NV, CMHS và HS tiếp cận thông tin nhanh.

- Nhà trường tranh thủ được sự ủng hộ của cấp ủy, chính quyền địa phương và ngành giáo dục đối với công tác của nhà trường. Sự quan tâm, tín nhiệm và đồng thuận của cha mẹ học sinh và học sinh trên địa bàn.

- Được giao quyền tự chủ trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường và kế hoạch giáo dục bộ môn.

- Đội ngũ giáo viên được đào tạo cơ bản, có ý thức học hỏi, phấn đấu vươn lên đang được tăng cường và bổ sung trong thời gian tới.

- Nhà trường có đầy đủ các văn bản để thực hiện nhiệm vụ giáo dục theo quy định.

*b) Thách thức*

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục từ phía cha mẹ học sinh và xã hội trong sự phát triển chung của đất nước; nhiều đổi mới giáo viên chưa kịp nắm bắt. Nguy cơ mất an toàn trong tổ chức HĐTN ngoài nhà trường.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Nhu cầu ứng dụng CNTT trong quản lý, giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên ngày càng cao.

- Nhận thức của một bộ phận phụ huynh về công tác đổi mới chương trình GDPT còn hạn chế.

- Khoảng 20% phụ huynh lo làm kinh tế tại các địa phương xa, nên phó mặc con em cho cho nhà trường.

- Là một phường 80% dân cư làm nghề nông, kinh tế còn nhiều khó khăn, công tác xã hội hóa giáo dục hạn chế.

**2. Bối cảnh bên trong**

*a) Điểm mạnh của nhà trường*

- Nhiều năm liền là đơn vị xuất sắc, có uy tín trong ngành giáo dục Thị xã.

- Tình hình cán bộ, viên chức, nhân viên

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Đội ngũ | TS | Nữ | DT | Nữ DT | Đảng viên | CBQL | GV | NV |
| Số lượng | 32 | 21 | 01 | 01 | 12 | 0 2 | 22 | 06 |

(Trong đó có 1 GV tăng cường từ trường THCS Ngô Quyền và 1 GV hợp đồng)

+ Cơ cấu tổ chức bộ máy và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường gồm: 01 HT, 01 PHT; 02 tổ chuyên môn; 01 tổ văn phòng. 01 tổ chức công đoàn cơ sở; 01 chi đoàn TNCSHCM; 01 liên đội.

+ CBQL trình độ đại học: 02/02 tỉ lệ 100%; GV trình độ đại học: 21/22 tỉ lệ 95,5% GV trình độ cao đẳng: 01/22 tỉ lệ 4,5% .

+ Tỉ lệ giáo viên đứng lớp đối với môn Toán còn thiếu theo quy định.

- 80% GV có năng lực và khả năng UDCNTT dạy học tốt.

- CBQL có kinh nghiệm, tổ chức điều hành, quản lý khoa học. Kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Được sự tin tưởng của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. CBQL biết tranh thủ sự ủng hộ của các cấp, các ngành.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhiệt tình, có trách nhiệm, giàu kinh nghiệm, có tinh thần yêu nghề, gắn bó với nhà trường và mong muốn nhà trường phát triển, năng lực chuyên môn và nghiệp vụ khá vững vàng.

- Các tổ chuyên môn hoạt động năng động hiệu quả, ngay đầu năm học đã xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục bộ môn.

- Tập thể nhà trường luôn đoàn kết nhất trí trong mọi hoạt động, nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ nên việc xây dựng kế hoạch luôn bám sát thực tế đơn vị.

- Tình hình về học sinh

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Khối | Số lớp | Số HS | Nữ | DT | Nữ DT |
| 6 | 3 | 97 | 46 | 01 | 0 |
| 7 | 3 | 112 | 57 | 0 | 0 |
| 8 | 3 | 115 | 51 | 0 | 0 |
| 9 | 3 | 104 | 61 | 01 | 0 |
| Tổng cọng | 12 | 428 | 215 | 02 | 0 |

- Tổng số học sinh 428 em biên chế 12 lớp, bình quân 35,66 hs/lớp.

- Chất lượng toàn diện của học sinh khá tốt so với mặt bằng chung của thị xã.

- Đội ngũ học sinh giỏi hàng năm đều đạt được nhiều thành tích và có 1 số môn học đã đạt giải cấp Tỉnh như môn Ngữ văn, Lịch sử...

**- Về cơ sở vật chất**

+ Tổng diện tích khuôn viên nhà trường là: 16.972 m2 theo quyết định số 3639/QĐUB, ngày 04/8/2008 của ủy ban nhân dân huyện Krông Buk cấp, trung bình 38,6 m2/hs.

+ 01 phòng hiệu trưởng;01 phòng phó hiệu trưởng;01 phòng tài vụ;02 phòng tổ chuyên môn;01 phòng họp hội đồng.

+ Có 12 phòng học đủ cho 12 lớp.

+ 01 phòng học Tin học có 14 máy phục vụ dạy môn Tin.

+ 01 phòng đội.

+ 01 phòng thư viện.

+ 01 phòng thiết bị

+ 01 phòng thí nghiệm thực hành.

+ Phòng học: có đủ phòng học và bàn ghế để học 01 ca đảm bảo thoáng mát, có đủ ánh sáng;

+ 01 nhà đa năng diện tích 500 m2 đảm bảo các hoạt động tập thể.

- Nguồn kinh phí chi thường xuyên hàng năm được cấp là điều kiện để nhà trường bổ sung TBDH hàng năm phục vụ tốt công tác.

*b) Điểm yếu*

**- Đội ngũ**

+ Nhà trường chỉ có 01 giáo viên môn Toán sức khỏe lại không tốt, hàng năm phải cần giáo viên hợp đồng hoặc tăng cường nên khó khăn trong việc phân công chuyên môn và nâng cao chất lượng bộ môn Toán.

+ Hiện có 01 giáo viên đang theo học đại học.

+10% chưa chịu khó học hỏi nên khả năng sáng tạo và tiếp thu cái mới còn hạn chế, đôi khi còn gặp khó khăn trước yêu cầu đổi mới về phương pháp giảng dạy, giáo dục học sinh. Giáo viên trẻ (khoảng 10%) chưa dày dạn kinh nghiệm, chưa thực sự nhiệt tình, say mê tìm tòi, nghiên cứu học hỏi.

**- Học sinh**

- Chất lượng chưa thực sự bền vững, một số học sinh ý thức học tập, rèn luyện chưa tốt (5% học sinh học lực yếu).

**- Cơ sở vật chất:** Căn cứ vàoThông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non. tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học thì nhà trường cần kinh phí để xây mới, mua sắm, sửa chữa những hạng mục sau.

+ Số phòng chức năng còn thiếu cần xây dựng mới gồm.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Stt | Phòng học bộ môn. | Số lượng phòng | Ghi chú |
| 1 | Phòng học bộ môn tiếng Anh | 01 |  |
| 2 | Phòng học bộ môn Âm nhạc | 01 |  |
| 3 | Phòng học bộ môn Mỹ thuật | 01 |  |
| 4 | Phòng học bộ môn Công nghệ | 01 |  |
| 5 | Phòng sinh hoạt cho tổ chức đảng, đoàn thể | 01 |  |
| 6 | Phòng học bộ môn khoa học tự nhiên | 01 |  |
| 7 | Phòng học bộ môn khoa học xã hội | 01 |  |
| 8 | Phòng nghỉ giáo viên | 01 |  |
| 9 | Nhà kho để dụng cụ chung và học phẩm của trường | 01 |  |
| 10 | Nhà vệ sinh học sinh đạt chuẩn | 01 |  |
| 11 | Nhà vệ sinh giáo viên đạt chuẩn | 01 |  |
| 12 | Nhà để xe giáo viên | 01 |  |

+ Hạng mục cần mua sắm mới;

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Stt | Tên thiết bị | Số lượng máy | Ghi chú |
| 1 | Máy vi tính phục vụ học sinh học môn Tin học | 25 |  |
| 2 | Máy vi tính phòng thư viện phục vụ học sinh | 15 |  |
| 3 | Máy vi tính cho các bộ phận | 03 |  |
| 4 | Ti vi thông minh phục vụ ƯDCNTT trong dạy học | 12 |  |
| 5 | Thiết bị của phòng lap (phòng học tiếng Anh) |  |  |

+ Hạng mục cần tu sửa;

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Stt | Tên công trình | Số lượng | Ghi chú |
| 1 | Phòng y tế học đường | 01 |  |
| 2 | Tường rào bao xung quanh trường |  |  |
| 3 | Sân trường |  |  |
| 4 | Nhà vệ sinh học sinh |  |  |

**3. Xác định các vấn đề ưu tiên**

- Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị theo hướng hiện đại, chuẩn hóa.

- Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực, và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Ứng dụng CNTT trong Dạy- Học và công tác quản lý.

- Áp dụng các chuẩn vào việc tổ chức thực hiện và đánh giá các hoạt động của nhà trường trong công tác quản lý, giảng dạy.

**III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG.**

**\* Tầm nhìn**

Là một trường học có chất lượng ở thị xã Buôn Hồ để học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện; Nơi giáo viên và học sinh luôn được động viên, khuyến khích, tạo điều kiện vươn lên đạt thành tích xuất sắc trong công tác và học tập.

**\* Sứ mệnh**

Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện thuận lợi, thân thiện, có nề nếp, kỷ cương, giúp học sinh có cơ hội phấn đấu vươn lên; được khuyến khích phát triển tài năng và tư duy sáng tạo.

**\* Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường**

|  |  |
| --- | --- |
| - Tình đoàn kết  - Sự chuyên cần  - Lòng tự trọng  - Tính trung thực | - Lòng nhân ái  - Sự hợp tác  - Sự tự tin  - Khát vọng vươn lên |

**1. Mục tiêu chung**

- Thực hiện tốt quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục theo khung chương trình giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Tăng cường nền nếp, kỷ cương và chất lượng, hiệu quả giáo dục trong nhà trường;

- Tập trung nâng cao chất lượng mũi nhọn cũng như chất lượng đại trà, đặc biệt là chất lượng tuyển sinh vào THPT;

- Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh;

- Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kĩ thuật dạy học tích cực, phương pháp giáo dục kỷ luật tích cực;

- Đổi mới phương thức đánh giá học sinh; tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương;

- Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn để nâng cao chất lượng đội ngũ.

**2. Mục tiêu cụ thể**

*a) Đội ngũ cán bộ, giáo viên*

- Có 100% cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên có trình độ đạt chuẩn (theo Luật số: 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019) và có khả năng sử dụng máy vi tính cũng như biết ứng dụng CNTT vào giảng dạy và quản lý.

- 100% cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức tốt.

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 90%.

- Phát huy hơn nữa vai trò và tính hiệu quả của các tổ chức đoàn thể, các tổ tư vấn và Ban hoạt động NGLL.

- Quán triệt sâu sắc, thực hiện có hiệu quả các nội dung của phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

*b) Học sinh*

- Qui mô: Duy trì số lớp học 12 lớp, với số lượng học sinh 430 - 450 em

- Tỷ lệ học sinh bỏ học < 1%.

- Chất lượng:

+ Tỷ lệ Học lực khá, giỏi trên 47% (trên 11% học lực giỏi);

+ Tỷ lệ học sinh có học lực yếu, kém < 5% (kết thúc học kì II); Yếu, kém sau thi lại < 2%.

+ Trên 98% xếp loại Hạnh kiểm khá và tốt (trên 85% tốt); không có học sinh xếp hạnh kiểm yếu.

+ Đội tuyển học sinh giỏi thị xã: trên 10 em.(phấn đấu trong top 5 của thị xã)

+ Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự tin tham gia các hoạt động tập thể, biết xử lý các tình huống.

*c) Cơ sở vật chất*

- Tham mưu các cấp xây dựng đầy đủ phòng học, phòng làm việc được trang bị các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc.

- Các phòng tin học, thực hành tổng hợp (Lý+C.nghệ, Sinh+Hoá), được trang bị; đầu tư thiết bị, từng bước xây dựng thư viện điện tử.

- Hoàn thiện việc xây dựng, sửa chữa sân vườn trường để môi trường sư phạm luôn được đảm bảo “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”.

**3. Phương châm hành động**

***“Chất lượng, hiệu quả giáo dục là danh dự của nhà trường”***

**IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

**1. Thực hiện chương trình môn học**

***1.1) Kế hoạch chung***

- Căn cứ vào kế hoạch dạy học theo khung thời gian 35 tuần của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức - kỹ năng và yêu cầu của cấp học, các tổ/nhóm chuyên môn đã xây dựng kế hoạch dạy học chi tiết các môn học theo khung 35 tuần thực dạy.

- Các tổ/nhóm chuyên môn có trách nhiệm chỉ đạo giáo viên xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học trong điều kiện ứng phó với dịch Covid 19 theo Công văn số 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16 / 09 /2021 của Bộ GD&ĐT V/v hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT cấp THCS, THPT ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021-2022. Thiết kế tiến trình dạy học trong mỗi môn học với các nội dung, các chủ đề dạy học, các chủ đề tích hợp, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh của mỗi tổ chuyên môn phải phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh; tất cả đều được thể hiện trong biên bản họp nhóm, tổ và được Lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi thực hiện.

***1.2) Quy định thời gian học***

\* Học kỳ 1: (18 tuần) \* Học kỳ 2: (17 tuần)

***1.3) Quy định số tiết dạy* *chính khóa***

**\*. Đối với khối lớp 6**.

**Học kỳ I.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Môn/Tuần** | | **T1** | **T2** | **T3** | **T4** | **T5** | **T6** | **T7** | **T8** | **T9** | **T10** | **T11** | **T12** | **T13** | **T14** | **T15** | **T16** | **T17** | **T18** | **Tổng** |
| **Ngữ văn** | | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | **72** |
| **Toán** | | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | **72** |
| **Tiếng Anh** | | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | **54** |
| **GDCD** | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **Lịch sử và địa lý** | **Địa** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **36** |
| **L Sử** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **Khoa học  tự nhiên** | **Hóa** | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 |  |  |  |  |  |  |  |  | **40** |
| **Lý** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **16** |
| **Sinh** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **16** |
| **Công nghệ** | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **Tin học** | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **GDTC** | | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **36** |
| **Nghệ thuật** | **Âm nhạc** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **Mĩ thuật** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **HĐTN HN** | **CC+ SHL** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **36** |
| **TN CĐ** |  |  | 4 |  |  |  |  | 4 |  |  |  | 4 |  | 3 |  | 4 |  |  | **19** |
| **GDĐP** | |  | **Tổ chức dạy ở học kì II** | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **Tổng số tiết bắt buộc/ tuần** | | **27** | **27** | **31** | **27** | **27** | **27** | **27** | **31** | **27** | **27** | **27** | **31** | **27** | **30** | **27** | **31** | **27** | **27** | **505** |

**Học kỳ II**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **MÔN/TUẦN** | | **T 19** | | **T 20** | | **T**  **21** | | **T**  **22** | | **T**  **23** | | **T**  **24** | | **T**  **25** | | **T**  **26** | | **T**  **27** | | **T**  **28** | | **T**  **29** | | **T**  **30** | | **T**  **31** | | **T**  **32** | | **T**  **33** | | **T 34** | | **T 35** | | **Tổng thời  lượng/ môn** | |
| **Ngữ văn** | | 4 | | 4 | | 4 | | 4 | | 4 | | 4 | | 4 | | 4 | | 4 | | 4 | | 4 | | 4 | | 4 | | 4 | | 4 | | 4 | | 4 | | **68** | |
| **Toán** | | 4 | | 4 | | 4 | | 4 | | 4 | | 4 | | 4 | | 4 | | 4 | | 4 | | 4 | | 4 | | 4 | | 4 | | 4 | | 4 | | 4 | | **68** | |
| **Tiếng Anh** | | 3 | | 3 | | 3 | | 3 | | 3 | | 3 | | 3 | | 3 | | 3 | | 3 | | 3 | | 3 | | 3 | | 3 | | 3 | | 3 | | 3 | | **51** | |
| **GDCD** | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | **17** | |
| **Lịch sử và địa lý** | **Địa** | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | **17** | |
| **L sử** | 2 | | 2 | | 2 | | 2 | | 2 | | 2 | | 2 | | 2 | | 2 | | 2 | | 2 | | 2 | | 2 | | 2 | | 2 | | 2 | | 2 | | **34** | |
| **Khoa học  tự nhiên** | **Hóa** |  | |  | |  | |  | |  | |  | |  | |  | |  | |  | |  | |  | |  | |  | |  | |  | |  | |  | |
| **Lý** | 2 | | 2 | | 2 | | 2 | | 2 | | 2 | | 2 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | **24** | |
| **Sinh** | 2 | | 2 | | 2 | | 2 | | 2 | | 2 | | 2 | | 3 | | 3 | | 3 | | 3 | | 3 | | 3 | | 3 | | 3 | | 3 | | 3 | | **44** | |
| **Công nghệ** | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | **17** | |
| **Tin học** | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | **17** | |
| **GDTC** | | 2 | | 2 | | 2 | | 2 | | 2 | | 2 | | 2 | | 2 | | 2 | | 2 | | 2 | | 2 | | 2 | | 2 | | 2 | | 2 | | 2 | | **34** | |
| **Nghệ thuật** | **Âm nhạc** | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | **17** | |
| **Mĩ thuật** | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | **17** | |
| **HĐTN HN** | **CC+ SHL** | 2 | | 2 | | 2 | | 2 | | 2 | | 2 | | 2 | | 2 | | 2 | | 2 | | 2 | | 2 | | 2 | | 2 | | 2 | | 2 | | 2 | | **34** | |
| **TN CĐ** |  | | 4 | |  | |  | | 4 | | 4 | |  | |  | |  | |  | | 4 | |  | |  | |  | |  | |  | |  | | **16** | |
| **GDĐP** | | 2 | | 2 | | 2 | | 2 | | 2 | | 2 | | 2 | | 2 | | 2 | | 2 | | 2 | | 2 | | 2 | | 2 | | 2 | | 2 | | 3 | | **35** | |
| **Tổng số tiết bắt buộc/ tuần** | | **29** | | **33** | | **29** | | **29** | | **33** | | **33** | | **29** | | **29** | | **29** | | **29** | | **33** | | **29** | | **29** | | **29** | | **29** | | **29** | | **30** | | **510** | |
|  |  |  |  | |  | |  | |  | |  | |  | |  | |  | |  | |  | |  | |  | |  | |  | |  | |  | |  | |  |

**\*. Đối với khối lớp 7, 8, 9**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Môn** | **Số tiết thực hiện các môn của các khối lớp** | | | |
| **Lớp 7** | **Lớp 8** | **Lớp 9** | **Ghi chú** |
| 1 | Toán | 140 | 140 | 140 |  |
| 2 | Ngữ văn | 140 | 140 | 175 |  |
| 3 | Vật lí | 35 | 35 | 70 |  |
| 4 | Hóa học |  | 70 | 70 |  |
| 5 | Sinh học | 70 | 70 | 70 |  |
| 6 | Lịch Sử | 70 | 53 | 53 |  |
| 7 | Địa lí | 70 | 53 | 53 |  |
| 8 | Tiếng Anh | 105 | 105 | 105 |  |
| 9 | Công nghệ | 53 | 53 | 35 |  |
| 10 | Tin học | 70 | 70 | 70 |  |
| 11 | GDCD | 35 | 35 | 35 |  |
| 12 | Thể dục | 70 | 70 | 70 |  |
| 13 | Mĩ thuật | 35 | 35 | 18 | Dạy ở HK1 |
| 14 | Âm nhạc | 35 | 35 | 18 | Dạy ở HK 2 |

***1.4. Tổ chức dạy học:***

Căn cứ công văn số 286/PGDĐT-VP, ngày 03/9/2021 của phòng Giáo dục và Đào tạo V/v tổ chức khai giảng và thực hiện kế hoạch năm học 2021 - 2022; Công văn số 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16 / 09 /2021 của Bộ GD&ĐT V/v hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT cấp THCS, THPT ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021-2022. Nhà trường tổ chức dạy học từ ngày 15/9/2021 bằng hình thức trực tuyến cho tất cả các môn học của các khối lớp. đối với những em không có phương tiện học tập, nhà trường tổ chức giao bài học đầy đủ cho các em.

Quá trình dạy và học trực tuyến do BGH , ban tổ chức dạy học trực tuyến theo dõi, dự giờ và chỉ đạo để đảm bảo chất lượng dạy-học, đảm bảo sĩ số học sinh tham gia ở mức cao nhất có thể. Việc kiểm tra đánh giá học sinh trong quá trình học trực tuyến được tổ chức theo tiến độ kiểm tra thường xuyên, rieng kiểm tra giữa kì se thực hiện khi học sinh được đi học trực tiếp.

***1.5. Môn học tự chọn: chưa tổ chức học***

**2. Các hoạt động giáo dục**

***2.1. Bồi dưỡng học sinh giỏi; phụ đạo học sinh yếu, kém***

a) Bồi dưỡng học sinh giỏi

\* Đối với Lãnh đạo nhà trường:

- Giao cho đ/c Phó hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác bồi dưỡng HSG:

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng HSG, phân công giáo viên dạy, lên thời khóa biểu, kiểm tra giáo án của giáo viên.

+ Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo công tác bồi dưỡng của tổ CM, giáo viên dạy.

+ Cùng với tổ chuyên môn tham dự các buổi chuyên đề liên quan đến công tác bồi dưỡng HSG.

\* Đối với Tổ chuyên môn:

+ Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình bồi dưỡng từng bộ môn của tổ và theo dõi tiến độ chương trình bồi dưỡng.

+ Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng đội tuyển, đánh giá đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.

\* Đối với GV bộ môn:

- Nhà trường giao cho giáo viên dạy bộ môn lựa chọn học sinh giỏi khối 9 thành lập các đội tuyển để thi 11 môn và phân công giáo viên phụ trách như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Môn** | **Khối** | **Họ và tên GV** |
| 1 | Toán | 9 | Nguyễn Thị Kim Chi |
| 2 | Lý | 9 | Nguyễn Thị Ngọc Huyền |
| 3 | Hóa | 9 | Nguyễn Thái Hoàng |
| 4 | Sinh | 9 | ;Ngô Cẩm Tú |
| 5 | Lịch sử | 9 | Nguyễn Thị Kim Oanh |
| 6 | Địa lý | 9 | Nguyễn Thanh Chung |
| 7 | Anh Văn | 9 | Nguyễn Thục Trinh |
| 8 | Tin học | 9 | Đỗ Thị Thảo |
| 9 | GDCD | 9 | Nguyễn Thị Thanh Hiền |
| 10 | Văn | 9 | Đỗ Thị Thúy Kiều |
| 11 | Công nghệ | 9 | Nguyễn Thị Thúy |

***- Thi thông tin phát hiện học sinh giỏi lớp 8, giao cho giáo viên bộ dạy môn lựa chọn học sinh giỏi thành lập các đội tuyển để thi 10 môn: Ngữ văn, Toán, Hóa, Sinh, Sử, Địa, Lý, Ngoại ngữ, Tin học, GDCD và phân công giáo viên phụ trách như sau:***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Môn** | **Khối** | **Họ và tên GV** |
| 1 | Toán | 8 | Nguyễn Minh Thuận |
| 2 | Lý | 8 | Nguyễn Thị Ngọc Huyền |
| 3 | Hóa | 8 | Nguyễn Thái Hoàng |
| 4 | Sinh | 8 | Nguyễn Thành Huế |
| 5 | Lịch sử | 8 | Dương Chí Quyền |
| 6 | Địa lý | 8 | Nguyễn Thị Hồng Lam |
| 7 | Anh Văn | 8 | Trương Thị Trang |
| 8 | Tin học | 8 | Đỗ Thị Thảo |
| 9 | GDCD | 8 | Nguyễn Thị Thanh Hiền |
| 10 | Văn | 8 | Hà Thị thiện |

Đối với các khối 6, 7 giáo viên dạy bồi dưỡng ngay trên lớp trong các tiết học kết hợp với giao nội dung ôn tập cho học sinh làm ở nhà hoặc trong các buổi học chuyên đề.

\* Đối với giáo viên BDHSG:

+ Lập danh sách đội tuyển học sinh giỏi theo các môn

+ Thực hiện đúng theo thời khóa biểu đã phân công

+ Giáo viên dạy bồi dưỡng HS Giỏi phải có kế hoạch bài dạy, kiểm tra vào thứ 6 hàng tuần. GV cần lựa chọn nội dung, phương pháp bồi dưỡng tốt nhất để bồi dưỡng HS đạt kết quả cao nhất.

+ Đảm bảo chất lượng, chỉ tiêu đề ra (Có 10 HS đạt HS giỏi thị xã, tỉnh).

\* Thời gian thực hiện:

- Dạy vào buổi chiều theo lịch của nhà trường: 6 tiết/tuần (Buổi chiều thứ 3, 5, 7 hàng tuần).

- Thời gian: Bắt đầu bồi dưỡng từ tháng 10/2021 đến khi học sinh đi dự thi HSG thị xã, HSG tỉnh (Dự kiến thi HSG cấp thị xã tháng 01/2022, HSG cấp tỉnh tháng 3/2022).

b) Phụ đạo học sinh yếu, kém:

- Yêu cầu giáo viên bộ môn lập danh sách học sinh yếu kém đối với môn Ngữ văn, Toán, Anh. Trên cơ sở đó Đ/c Phó Hiệu trưởng phân công giáo viên có khả năng sư phạm, trình độ chuyên môn tốt, nhiệt tình, kiên trì để phụ đạo HS yếu kém.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Môn** | **Khối lớp** | **Họ tên giáo viên phụ trách** |
| 1 | Toán | 6,7,8,9 | Nguyễn Minh Thuận; Nguyễn Thị Kim Chi |
| 2 | Văn | 6,7,8,9 | Nguyễn Thị Thúy Trâm; Hà Thị Thiện;  Đỗ Thị Thúy Kiều |
| 3 | Tiếng Anh | 6,7,8,9 | Hoàng Trần Thúy Kim, Trương Thị Trang  Nguyễn Thục Trinh |

Các môn học khác có HS yếu kém phụ đạo HS ngay trong giờ học.

- Giao cho đc Phó hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác phụ đạo HS yếu:

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch phụ đạo, phân công giáo viên dạy.

+ Trực tiếp theo dõi, kiểm tra công tác phụ đạo HS yếu.

+ Tổ chuyên môn: Theo dõi kết quả tiến bộ của HS yếu kém ở các môn học qua từng học kỳ, có giải pháp hỗ trợ GV phụ đạo HS yếu.

- Đối với giáo viên phụ đạo HS yếu:

+ Lập danh sách HS yếu do mình phụ trách, theo dõi sự tiến bội của các em từ ý thức và qua kết quả học tập trong các giờ học.

+ Có trách nhiệm phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và gia đình học sinh thường xuyên động viên, khuyến khích các em học sinh cố gắng thực sự trong học tập và rèn luyện, nhằm kịp thời khắc phục tình trạng học sinh yếu kém, lười học tập...

- Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn theo dõi sát, hướng dẫn phương pháp học tập, tổ chức truy bài đầu giờ, phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh để giúp đỡ học sinh yếu kém tiến bộ; thực hiện đôi bạn cùng tiến, nhóm bạn học tập...

- Thời gian thực hiện: Trong các tiết học.

Sau khi kết thúc HKI, có thể bố trí phụ đạo vào buổi chiều (01 buổi/tuần, theo lịch nhà trường)

**2.2. Giáo dục Stem:**

**\* Đối với tổ chuyên môn:**

Nhà trường chỉ đạo cho các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục Stem, tối thiểu trong năm học có 1 sản phẩm KHKT, 1 dự án giáo dục Stem và thực hiện có hiệu quả theo các văn bản hướng dẫn của nghành.

(bổ sung danh sách sau)

**\* Đối với giáo viên:**

Thực hiện phân công của tổ chuyên môn trong việc nghiên cứu tìm tòi thực hiện nội dung giáo dục Stem, tổ chức hướng dẫn học sinh thực hiện và có sản phẩm báo cáo. Toàn bộ hồ sơ giáo dục stem được lưu để phuc vụ công tác chuyên môn hàng năm.

***2.3. Tham gia các hội thi chuyên môn***

\* Đối với giáo viên

- Phát động phong trào thi đua “Dạy tốt- Học tốt” trong giáo viên và học sinh vào các đợt hội giảng chào mừng các ngày lễ lớn như: Đợt 1: 20/11; Đợt 2: 26/3. Giáo viên đăng ký những tiết dự giờ thao giảng sau đó nhà trường lên lịch để giáo viên đi dự giờ học tập và rút kinh nghiệm.

- Tham gia thi GVDG, GVCNG cấp thị xã và cấp tỉnh theo kế hoạch cấp trên.

- Phát động phong trào viết sáng kiến trong toàn thể CCVC, những đồng chí đã có kinh nghiệm được xếp loại ở cấp thị xã, Tỉnh trong nhiều năm báo cáo sáng kiến của mình trước tổ. Mỗi giáo viên tự đúc rút kinh nghiệm, chịu khó học hỏi cần đầu tư trí tuệ, thời gian cho việc viết sáng kiến để có kết quả cao.

**Danh sách đăng ký đề tài sáng kiến kinh nghiệm năm học 2021 - 2022**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |
| **TT** | **Họ và tên** | | **Chức vụ** | **Tên đề tài** | **Môn** |
| 1 | Phan Công | Quyến | Hiệu trưởng | Một số kinh nghiệm trong việc quản lý chuyên môn nâng cao chất lượng giáo dục ở trường THCS Đinh Tiên Hoàng. | Quản lý |
| 2 | Trần Văn | Thanh | P. Hiệu trưởng | Một số đổi mới trong công tác quản lý nhằm nâng cao chất lượng giáo dục ở trường THCS Đinh Tiên Hoàng. | Quản lý |
| 3 | Đinh Đức | Đạt | CTCĐ | Giải pháp nâng cao hứng thú trong giờ học giáo dục thể chất chính khóa cho học sinh THCS. | Thể dục |
| 4 | Nguyễn Thị Kim | Oanh | Giáo viên | Sử dụng ngữ liệu văn học trong dạy học lịch sử ở trường THCS. | Sử |
| 5 | Nguyễn Thành | Huế | Giáo viên | Một số giải pháp khắc phục tai nạn thương tích ở trẻ em. | kỹ năng sống |
| 6 | Hoàng Trần Thúy | Kim | Giáo viên | Thiết kế trò chơi trên phần mềm powerpoint để tăng hiệu quả tiết học Tiếng Anh THCS. | Anh văn |
| 7 | Nguyễn Thị Thanh | Hiền | Giáo viên | Phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh trong môn Âm nhạc THCS. | Nhạc |
| 8 | Nguyễn Thị Ngọc | Huyền | Giáo viên | Hướng dẫn học sinh giải bài toán nhiệt học trong môn Vật lý lớp 8. | Lý |
| 9 | Phạn Quốc | Toản | Giáo viên | Tác dụng của các bài tập bổ trợ tới thành tích nhảy cao kiểu bước qua | Thể dục |
| 10 | Nguyễn Thái | Hoàng | Giáo viên | Đổi mới phương pháp giảng dạy bộ môn hóa học nhằm từng bước nâng cao chất lượng học tập bộ môn hóa học trong trường THCS. | Hóa |
| 11 | Nguyễn Thục | Trinh | Giáo viên | Kinh nghiệm rèn luyện kĩ năng nghe hiểu cho học sinh lớp 6 trường THCS Đinh Tiên Hoàng. | Anh văn |
| 12 | Ngô Cẩm | Tú | Giáo viên | Sử dụng bản đồ tư duy trong đổi mới phương pháp dạy học môn Sinh học 7. | Sinh |
| 13 | Đỗ Thị | Thảo | Giáo viên | Một số biện pháp sử dụng hình ảnh để nâng cao hiệu quả dạy học môn Tin học 9. | Tin |
| 14 | Đỗ Thị Thúy | Kiều | Giáo viên | Nâng cao chất lượng bài viết nghị luận xã hội cho học sinh lớp 9. | Văn |
| 15 | Nguyễn Thanh | Chung | Giáo viên | Tích hợp nội dung môn Văn học, Âm nhạc trong dạy học môn Địa lý 9, để tạo hứng thú học tập và nâng cao chất lượng bộ môn Địa lý. | Địa |
| 16 | Lê Thị Thu | Hiền | TPT Đội | Tệ nạn Game online ở học sinh THCS và một số biện pháp giải quyết. | kỹ năng sống |
| 17 | Nguyễn Thị | Thúy | Giáo viên | Một số phương pháp phát huy tính sáng tạo của học sinh qua tiết thực hành môn Công nghệ 7 | C. nghệ |
| 18 | Hà Thị | Thiện | Giáo viên | Tổ chức một số hoạt động trò chơi trong giờ học Ngữ Văn nhằm hướng tới phát triển năng lực của học sinh. | Văn |
| 19 | Nguyễn Thị Tuyết | Thanh | Văn thư | Một số kinh nghiệm nhằm nâng cao tính hiệu quả của công tác văn thư ở trường THCS. | Văn thư |
| 20 | Nguyễn Thị Kim | Ngân | Y tế | Một số biện pháp giáo dục giới tính trong học đường | Y tế |
| 21 | Lê Nguyễn Thị Kim | Oanh | Thiết bị | Một số biện pháp quản lý thiết bị ở trường THCS Đinh Tiên Hoàng. | Thiết bị |
| 22 | Nguyễn Thanh | Thủy | Thư viện | Một số biện pháp thu hút bạn đọc đến với phong trào đọc sách trong thư viện trường học. | Thư viện |
| 23 | Huỳnh Đức | Trung | Kế toán | Hạch toán kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương. | Kế toán |
| 24 | Nguyễn Thị Hồng | Lam | Giáo viên | Hướng dẫn học sinh kĩ năng vẽ biểu đồ Địa lí 9. | Địa |
| 25 | Lê Văn | Hoàng | Giáo Viên | Nâng cao hiệu quả dạy học môn Mĩ Thuật thông qua cách thức tổ chức trò chơi vào bài dạy. | Mỹ thuật |
| 26 | Trương Thị | Trang | Giáo Viên | Giải pháp nâng cao kỹ năng dạy đọc hiểu môn Tiếng anh ở trường THCS. | Anh văn |
| 27 | Nguyễn Thị Thúy | Trâm | Giáo viên | Một số kinh nghiệm dạy học thơ trữ tình trung đại Ngữ văn 7. | Văn |
| 28 | Dương Chí | Quyền | Giáo Viên | Kinh nghiệm về việc phát huy tính tự quản trong công tác chủ nhiệm. | Sử |

Tham gia đầy đủ, có chất lượng các cuộc thi do ngành phát động như:

\* Đối với Học sinh

- Tham dự cuộc thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 dự kiến thi vào tháng 01/2022.

- Tham gia Hội khỏe Phù Đổng cấp thị xã: Giao cho thầy Đinh Đức Đạt (dạy môn TD) thành lập đội tuyển, luyện tập các nội dung: Các môn thi điền kinh, bóng đá, cờ vua ... Dự kiến dự thi vào cuối tháng 12/2021.

- Tham dự cuộc thi “Nghiên cứu khoa học kỹ thuật” dành cho HS Trung học. Giao cho thầy Trần Văn Thanh (PHT) phụ trách nhóm nghiên cứu phối hợp với GVBM họp bàn, lựa chọn chủ đề và hướng dẫn học sinh nghiên cứu thực hiện.

Năm học 2021 - 2022 nhà trường đăng ký HS khối 9 tham gia nghiên cứu khoa học cấp Tỉnh với đề tài “Xử lí rác thải trong sinh hoạt gia đình”.

**3. Chương trình giáo dục nhà trường**

***3.1. Thực hiện kế hoạch giáo dục***

- Thực hiện đúng theo công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 / 12 /2020 của Bộ GD&ĐT V/v xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Thực hiện công văn số 2613/BGDĐT-GDTrH ngày 23/06/2021 của Bộ GDĐT. Về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2021-2022, căn cứ công văn để xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và kế hoạch giáo dục các môn học nhằm thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học.

Thực hiện công văn số 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16 / 09 /2021 của Bộ GD&ĐT V/v hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT cấp THCS, THPT ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021-2022;

- Thực hiện Công văn số 23/SGDĐT-GDTrH, ngày 08/1/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk về việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường .

Thực hiện công văn số 286/PGDĐT-VP, ngày 03/9/2021 của phòng Giáo dục và Đào tạo V/v tổ chức khai giảng và thực hiện kế hoạch năm học 2021 - 2022;

- Nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Anh, thành lập đội tuyển tham gia Hội thi Giao lưu tiếng Anh cấp THCS theo kế hoạch của PGD; triển khai chương trình giáo dục địa phương theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT. Tổ chức có hiệu quả các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; phòng chống thương tích, đuối nước...

- Thực hiện tốt hoạt động tư vấn hướng nghiệp cho HS lớp 9, góp phần phân luồng HS sau khi tốt nghiệp THCS.

***3.2. Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá.***

\* Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Dựa trên tình hình thực tế của nhà trường, Phó Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, thiết kế tiến trình dạy học trong mỗi môn học với các nội dung, các chủ đề dạy học, chủ đề tích hợp, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực...

- Tiếp tục vận dụng triệt để, hiệu quả các phương pháp dạy học và các kỹ thuật dạy học tích cực để thực hiện dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh.

- Tăng cường rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng. Chú trọng rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc.

- Mọi giáo viên đều phải có ý thức sử dụng đồ dùng dạy học như tranh ảnh, mẫu vật, bảng phụ, ... Đảm bảo sử dụng đồ dùng dạy học hiệu quả cho các tiết học có đồ dùng thí nghiệm, chống dạy chay, khuyến khích tự làm đồ dùng dạy học.

- Khuyến khích GV có ý thức ứng dụng CNTT để đổi mới phương pháp dạy học và những GV biết sử dụng phần mềm dạy học. Trong năm học 2021 - 2022 mỗi giáo viên phải có ít nhất 04 bài giảng ƯDCNTT.

- Thực hiện giờ hội giảng: mỗi giáo viên thực hiện 2 tiết thao giảng/1 năm học, đảm bảo có đầy đủ các thành viên trong tổ dự. Tổ chức hội giảng các tiết (bài) khó để tổ, nhóm đóng góp ý kiến, rút kinh nghiệm, tạo điều kiện để giáo viên thể hiện năng lực, học tập trao đổi kinh nghiệm về giảng dạy.

- Chỉ đạo giáo viên và học sinh tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên Internet về xây dựng các chuyên đề dạy học tích hợp, liên môn (STEM); đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

\* Chỉ đạo tích cực đổi mới kiểm tra, đánh giá

- Tiếp tục đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh. Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả các học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ học tập; vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học, kĩ thuật; báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá thông qua các bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề thi, kiểm tra theo ma trận trên phần mềm SmartTest. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc/ trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu: Nhận biết, Thông hiểu, Vận dụng, Vận dụng cao. Chỉ đạo việc ra các câu hỏi trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn đúng thay vì chỉ có các câu hỏi 1 lựa chọn đúng như trước đây.

- Tất cả các môn, tất cả các lớp, trong mỗi học kỳ tuyệt đối không dùng một hình thức tự luận hay trắc nghiệm khách quan để kiểm tra đánh giá học sinh. Chủ động kết hợp một cách hợp lý, phù hợp giữa hình thức TN tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra.

- Đề kiểm tra phải đưa vào ngân hàng đề, được tổ chuyên môn, Lãnh đạo nhà trường ký duyệt mới được tổ chức kiểm tra.

- Tổ chức thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

- Khi chấm bài kiểm tra nhất thiết phải có phần nhận xét, hướng dẫn, sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Việc cho điểm có thể kết hợp giữa đánh giá kết quả bài làm với theo dõi sự cố gắng, tiến bộ của học sinh

- Sử dụng có hiệu quả phần mềm quản lý thi, kiểm tra (Smart Test) đã cấp cho nhà trường và cá nhân giáo viên.

***3.3. Đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn***

- Tiếp tục thực hiện đổi mới nội dung sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn: Nội dung sinh hoạt chuyên môn phải thể hiện rõ trong các nghị quyết họp tổ, nhóm. Thực hiện sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn 2 lần/ tháng;

- Tăng cường sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Khuyến khích giáo viên bộ môn tham dự sinh hoạt chuyên môn trao đổi qua các diễn đàn chính thống trên mạng Internet.

- Tăng cường hoạt động dự giờ thăm lớp trong năm học 2021 - 2022; đảm bảo nề nếp, chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- Lãnh đạo nhà trường, tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn kiểm tra kế hoạch tổ/nhóm chuyên môn và kế hoạch dạy học của giáo viên phải có nhận xét đầy đủ, chịu trách nhiệm về nội dung mình kiểm tra. Lãnh đạo nhà trường duy trì nền nếp ký duyệt, nhận xét Sổ ghi kế hoạch giảng dạy của giáo viên trong ngày thứ 2 đầu tuần. Giáo viên bộ môn phải đăng ký bài dạy của tuần chậm nhất vào tiết 01 ngày thứ 2 hàng tuần, kế hoạch ghi bài dạy không tẩy xóa, báo đúng, đủ, chính xác. Thực hiện nghiêm túc việc phân tích giờ dạy khi dự giờ theo tiêu chí nêu tại Công văn số 1471/SGDĐT-GDTrH, ngày 20/10/2017.

Mỗi tổ chuyên môn thực hiện thực hiện ít nhất 04 chuyên đề/năm học. Vận dụng các chuyên đề này một cách thiết thực nhằm đẩy mạnh chất lượng giảng dạy trong nhà trường.

**Danh sách chuyên đề năm học 2021-2022**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên chuyên đề** | | **Người báo cáo** | **Thời gian**  **b/c** |
| **Cấp tổ** | **Cấp trường/Cụm** |
| 1 | Hướng dẫn học sinh giải bài toán định lượng trong môn Vật lý lớp 8. |  | Nguyễn Thị Ngọc Huyền | Tháng 10/2021 |
| 2 | Áp dụng trò chơi vào dạy học môn Tiếng anh để tiết học đạt hiệu quả cao |  | Hoàng Trần Thúy Kim | Tháng 10/2021 |
| 3 |  | Giáo dục học sinh kĩ năng phòng một số bệnh được đề cập trong sinh học 7 | Ngô Cẩm Tú | Tháng 11/2021 |
| 4 |  | Sử dụng một số phần mềm trong dạy học nhằm tăng hứng thú của học sinh trong học tập. | Nguyễn Thanh Chung | Tháng 11/2021 |
| 5 | Giảng dạy kỉ thuật chạy nhanh trong điều kiện sân bải chật hẹp. |  | Phạm Quốc Toản | Tháng 2/2022 |
| 6 | Dạy học theo hướng đổi mới nhằm phát triển năng lực của học sinh trong môn GDCD 6 |  | Nguyễn Thị Thanh Hiền | Tháng 2/2022 |
| 7 | Nâng cao chất lượng giờ thực hành môn tin học |  | Đỗ Thị Thảo | Tháng 3/2022 |
| 8 | Dạy học theo hướng đổi mới nhằm phát triển năng lực của học sinh trong môn N. Văn 6 |  | Đỗ Thị Thúy kiều | Tháng 3/2022 |

***3.4. Tổ chức dạy học ngoại ngữ (môn Tiếng Anh)***

Đảm bảo dạy đủ, đúng chương trình môn tiếng anh từ lớp 6 đến lớp 9.

- Bố trí thời gian để giáo viên Tiếng Anh tự học tập nâng cao trình độ và phương pháp giảng dạy.

- Bồi dưỡng giúp đỡ giáo viên Tiếng Anh để nâng cao trình độ và phương pháp giảng dạy để đáp ứng với việc thực hiện Đề án ngoại ngữ Quốc gia.

- Chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu hiện tại cho công tác triển khai chương trình Tiếng Anh lớp 6, 7, 8, 9

- Chỉ đạo giáo viên dạy đủ 4 kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ, đặc biệt là kỹ năng nghe, nói.

- Chỉ đạo giáo viên kiểm tra đánh giá môn Tiếng Anh theo định hướng phát triển năng lực học sinh theo hướng dẫn tại các Công văn về việc sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông, tham gia chương trình mới để thúc đẩy đổi mới kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học theo định hướng phát triển kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh của học sinh.

***3.5. Công tác giáo dục học sinh hòa nhập***

- Trường tiếp nhận tất cả HS khuyết tật, hòa nhập theo nguyện vọng của CMHS và học sinh (nếu có).

- Vận dụng linh hoạt quy chế đánh giá, tạo điều kiện để các em được tham gia các hoạt động tập thể cùng các bạn.

- Phối hợp với PHHS để trao đổi chia sẻ, giúp đỡ HS.

***3.6. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ***

***3.6.1. Tổ chức hoạt động trải nghiệm:***

***\*/ Hình thức tổ chức:***

Hoạt động trải nghiệm được tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau như hoạt động: Tổ chức trò chơi, diễn đàn, tham quan dã ngoại, các hội thi, hoạt động giao lưu, hoạt động nhân đạo, hoạt động tình nguyện, hoạt động cộng đồng, sinh hoạt tập thể, lao động công ích, thể dục thể thao, tổ chức các ngày hội,

Giáo dục thông qua các sinh hoạt tập thể lớp, trường và các sinh hoạt theo chủ điểm tháng.

+ Sinh hoạt tập thể toàn trường gồm: chào cờ đầu tuần, mít tinh trong các ngày lễ, các ngày kỉ niệm, các hội thi, cắm trại, các cuộc giao lưu tập thể, các phong trào thi đua toàn trường vv...

+ Sinh hoạt tập thể lớp: sinh hoạt lớp theo chủ điểm ( theo chương trình nhà trường) sinh hoạt lớp hàng tuần, các hoạt động chung của tập thể lớp (tham quan, thi đua học tập giữa các tổ học sinh...).

Giáo dục thông qua các hoạt động đoàn thể và hoạt động chính trị – phường Bình Tân: Các hoạt động Đoàn, Đội (theo Chương trình hoạt động của Hội đồng đội thị xã Buôn Hồ, Đoàn phường Bình Tân ): các phong trào của Đội Các hoạt động tập thể có tính chính trị - xã hội: Phong trào *“Đền ơn, đáp nghĩa”,* Các hoạt động nhân đạo, tìm hiểu về Đảng, Đoàn...

Tăng cường lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo , giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, ma túy, bảo vệ môi trường; giáo dục an toàn giao thông,… thông qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường .

Tổ chức tốt việc cho học sinh trải nghiệm ngay trong nhà trường và tại địa phương, học sinh có bài thu hoạch sau khi được trải nghiệm

***\*/ Tổ chức thực hiện:***

BGH nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp Ban ĐDCMHS về tổ chức hoạt động trải nghiệm cho tất cả học sinh toàn trường theo kế hoạch thời gian năm học của trường.

Phân công PHT phụ trách hoạt động phong trào phối hợp với TPT Đội của trường xây dựng kế hoạch cụ thể về hoạt động trải nghiệm, trình BGH và BĐDCMHS trường phê duyệt kế hoạch thực hiện, liên hệ các trung tâm giảng dạy kỹ năng sống được Sở GDĐT cấp phép tổ chức thực hiện.

Giao nhiệm vụ cho GVCN các khối lớp phối hợp với Ban ĐDCMHS lớp, GVBM thực hiện các hoạt động trải nhiệm

**CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHÍNH TRONG NĂM HỌC**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Chủ điểm** | **Nội dung trọng tâm** | **Hình**  **thức tổ chức** | **TG**  **thực**  **hiện** | **Người thực hiện** | **Lực lượng cùng tham gia** |
| **9** | Truyền thống nhà trường | Tổ chức  Thi trưng bày, thuyết trình mâm cỗ trung thu. | Toàn trường | Chiều  14/8 âm  lịch | BGH  TPT | GVCN, Các đoàn thể trong trường |
| **11** | Tôn sư trọng đạo | Thi văn nghệ Hát về thầy cô, mái trường (gây quỹ thắp sáng ước mơ cho hs nghèo) | Toàn trường | Sáng  20/11 | BGH  TPT | BGH+  GVCN + GV toàn trường |
| **12** | Uống nước nhớ nguồn | Về nguồn (Viếng nghĩa trang liệt sỹ + Nói chuyện truyền thống ngày quốc phòng toàn dân + Đồng diễn TD) | Toàn trường | Chiều  22/12 | Chủ tịch cựu chiến binh của phường | BGH +  Đoàn TN, GVCN, GV toàn trường |
| **3** | Tiến bước  lên đoàn | Thi tìm hiểu về  Đoàn  TNCSHCM, Tổ chức ngày hội đọc sách, ngày hội ẩm thực | Toàn trường | Ngày  26/3 | TPT, BT  Đoàn, TV | BGH+  GVCN, GV, NV toàn trường |

**3.6.2.Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp:**

- Hoạt động ngoài giờ lên lớp: thực hiện 02 tiết/tháng/lớp đối với khối 7,8,9;

- Hoạt động giáo dục hướng nghiệp:

+ Đối với khối 6: Tích hợp trong các chủ đề hàng tháng theo môn học trải nghiệm hướng nghiệp.

+ Đối với khối 9: 01 tiết/ tháng/lớp. Tổng cộng số tiết cả năm học: 09 tiết/lớp/năm x 3 lớp = 27 tiết.

- Tiếp tục quán triệt thực hiện Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 17/8/2017 của UBND tỉnh Đăk Lăk về thực hiện Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2015 – 2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh ở trong và ngoài nhà trường; đổi mới phương pháp và hình thức hoạt động giáo dục hướng nghiệp, đáp ứng mục tiêu phân luồng học sinh THCS.

- Phối hợp với các trung tâm GDNN-GDTX, trường Cao đẳng Nghề Đắk Lắk để tuyên truyền với học sinh thông qua buổi sinh hoạt dưới cờ hoặc bố trí một buổi họp riêng với đối tượng học sinh cuối cấp, hoặc tổ chức cho HS khối 9 tham quan tại trường Cao đẳng nghề cơ điện trên địa bàn tỉnh, nhằm giúp các em hiểu hơn về nhu cầu tuyển dụng phù hợp ngành nghề hiện nay và giúp cho phụ huynh và học sinh thấy được lợi ích của công tác tư vấn nghề.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động học sinh và phụ huynh theo học ở các trường nghề; phân công trách nhiệm cho giáo viên chủ nhiệm khối lớp 9 nắm bắt thông tin từng học sinh qua những kỳ kiểm tra cuối năm, phối hợp với giáo viên bộ môn phân loại trình độ từng học sinh, từ đó định hướng cho các em lựa chọn thi tiếp vào THPT hoặc theo học nghề tại trung tâm GDTX, trường Cao đẳng nghề trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk.

***3.6.3. Câu lạc bộ:*** Thực hiện theo hướng dẫn của cấp trên

**V. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP CỦA NĂM HỌC**

**KẾ HOẠCH CHUYÊN MÔN HÀNG THÁNG**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tháng/**  **Năm** | **KẾ HOẠCH, NỘI DUNG CÔNG VIỆC** | **Người, bộ phận thực hiện** |
| **09/2021** | - Khai giảng năm học mới 05/9/2021  - Tổ chức dạy học từ 15/9 bằng hình thức trực tuyến  - Họp tổ chuyên môn: Thảo luận chuyên đề: Phương pháp dạy học tích cực; Xây dựng KHDH trong điều kiện chống dịch Covid 19 và phân tích rút kinh nghiệm cho các tiết dạy trực tuyến giờ.  - Kiểm tra: Kế hoạch giảng dạy, dự giờ thăm lớp trong quá trình học online, Họp Chuyên môn (mỗi tuần 1 lần)  \* Nội dung điều chỉnh:  …………………………………………………… | - Toàn trường  - HT, PHT, Tổ CM  - Tổ CM  - BGH, Ban tổ chức dạy học trực tuyến |
| **10/2021** | - Xây dựng các kế hoạch hoạt động chuyên môn (theo kế hoạch chung nhà trường).  - Kiểm tra: KH bài dạy của giáo viên, Kiểm tra sổ đầu bài, Kế hoạch bài học (mỗi tuần 1 lần)  - Dự giờ đột xuất; kiểm tra đột xuất  - Họp tổ/nhóm chuyên môn (2 lần/ tháng)  - Tổ KHTN triển khai và thực hiện chuyên đề: Ứng dụng của Toán học trong đời sống và chuyên đề: Dạy học theo định hướng phát triển năng lực HS (môn KHXH 6)  - Triển khai chuyên đề toàn trường: Giáo dục kỷ luật HS tích cực (đ/c Liêu phụ trách)  - Thi vẽ tranh “Bảo vệ môi trường” cấp trường.  - Tổ chức hội giảng chào mừng ngày 20/11 và thi làm đồ dùng dạy học.  - SH Tổ CM theo KH của PGD (Môn…….) tại trường THCS …… lúc … ngày…  - Tổ chức chuyên đề tích hợp trong dạy học Địa lý ở trường THCS  - Kiểm tra: Theo kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường  \* Nội dung điều chỉnh:  …………………………………………………… | - PHT, GVBM  - HT, PHT, Tổ CM  - PHT  - Tổ CM, VP  - Tổ CM,  - TPT Đội  - HT, PHT, Tổ CM  -  - Tổ KHXH  - Ban KTNB |
| **11/2021** | - Bồi dưỡng học sinh giỏi khối 9, phụ đạo HS yếu  - Kiểm tra: Kế hoạch giảng dạy, sổ đầu bài, Kế hoạch bài học (mỗi tuần 1 lần)  - Tổ chức hội giảng chào mừng ngày 20/11  - Họp tổ/nhóm chuyên môn  - Tổ chức thi: văn nghệ, TDTT.  - Nộp hồ sơ dự thi GVDG thị xã  - Thực hiện chuyên đề: Thiết kế chủ đề dạy học liên môn- tích hợp môn Hóa  - Kiểm tra: Theo kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường  \* Nội dung điều chỉnh:  …………………………………………………… | - GVBD  - HT, PHT, Tổ CM  - Tổ CM  - Toàn trường  - CM,  - Tổ KHTN  - Ban KTNB |
| **12/2021** | - Kiểm tra: Kế hoạch giảng dạy, sổ đầu bài, kế hoạch bài học (mỗi tuần 1 lần) sổ chủ nhiệm, sổ điểm CN, sổ dự giờ,  - Thi Hội khỏe Phù Đổng cấp thị xã.  - Dự giờ đột xuất; kiểm tra đột xuất  - Thi HSG thị xã 10 môn văn hóa  - Họp tổ/nhóm chuyên môn (2 lần/ tháng)  + Tổ KHTN triển khai và thực hiện chuyên đề: Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài.  - Tổ chức KT học kỳ I.  - Thi GVDG cấp thị xã.  - Kiểm tra HSSS giáo viên (đợt 2)  - Kiểm tra: Theo kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường  - Kiểm định theo TT18  \* Nội dung điều chỉnh:  …………………………………………………… | - HT, PHT, Tổ CM  -Tổ TD-Hóa-Sinh và TPT Đội  - HT, PHT, Học sinh  - Tổ CM, VP  - Tổ KHTN  - Hội đồng thi  - GV dự thi  - HT, PHT, Tổ CM  - Ban KTNB  - HĐ tự đánh giá |
| **01/2022** | - Kiểm tra: Kế hoạch giảng dạy, sổ đầu bài, Kế hoạch bài học (mỗi tuần 1 lần)  - Họp tổ/nhóm chuyên môn (2 lấn/ tháng);  - Kiểm tra HSSS Tổ khối, đoàn thể  - Thi HKPĐ cấp tỉnh  - Thi KHKT cấp tỉnh  - Kiểm tra: Theo kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường  - Báo cáo sơ kết học kì 1  \* Nội dung điều chỉnh:  …………………………………………………… | - HT, PHT, Tổ CM  - Tổ CM, VP  - HT, PHT, Tổ CM  - Học sinh, GVTD  - GV Tin, HS  - Ban KTNB  - HT, PHT |
| **02/2021** | - Kiểm tra: Kế hoạch giảng dạy, sổ đầu bài, Kế hoạch bài học (mỗi tuần 1 lần)  - Họp tổ/nhóm chuyên môn  - Kiểm tra việc sử dụng đồ dùng dạy học của giáo viên  - SHCM cấp cụm đợt 2.  - Tham gia thi GVDG cấp thị xã (vòng thi thực hành)  - Phụ đạo học sinh yếu  - Kiểm tra: Theo kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường  \* Nội dung điều chỉnh:  …………………………………………………… | - HT, PHT, Tổ CM  - Tổ CM, VP  - HT, PHT, NVTB  - HT, PHT, Tổ CM  - GV dự thi  - Theo kế hoạch  - Ban KTNB |
| **03/2022** | - Thi HSG cấp tỉnh  - Kiểm tra: Kế hoạch giảng dạy, sổ đầu bài, Kế hoach bài học (mỗi tuần 1 lần)  - Họp tổ/nhóm chuyên môn (2lần / tháng)  + Tổ KHTN triển khai và thực hiện chuyên đề: Dạy học theo định hướng phát triển năng lực HS (Môn Toán 6)  - Dự giờ đột xuất; kiểm tra đột xuất nề nếp của GV, HS  - Phụ đạo học sinh yếu  - Thực hiện chuyên đề: Nguyên nhân và biện pháp bảo vệ môi trường nơi em sống  - Kiểm tra: Theo kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường  \* Nội dung điều chỉnh:  …………………………………………………… | - HSG  - HT, PHT,  Tổ CM  - Tổ CM, VP  - Tổ KHTN  - HT, PHT, TTCM  - Theo kế hoạch  - Ban KTNB |
| **04/2022** | - Kiểm tra nền nếp dạy và học.  - Kiểm tra: Kế hoạch giảng dạy, sổ đầu bài, Kế hoach bài học (mỗi tuần 1 lần)  - Họp tổ chuyên môn (2 lần/ tháng)  - Phụ đạo học sinh yếu  - Kiểm tra HSSS giáo viên (đợt 3)  - Kiểm tra: Theo kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường  \* Nội dung điều chỉnh:  …………………………………………………… | - HT, PHT, Tổ CM  - Tổ CM  - HT, PHT,  Tổ CM  - Ban KTNB |
| **05/2022** | - Chuẩn bị hồ sơ cho việc xét duyệt tốt nghiệp lớp 9.  - Kiểm tra: Kế hoạch giảng dạy, sổ đầu bài, Kế hoach bài học (mỗi tuần 1 lần)  - Dự giờ đột xuất; kiểm tra đột xuất  - Kiểm tra HSSS tất cả giáo viên (đợt 4)  - Họp tổ /nhóm chuyên môn  - Phân công ra đề kiểm tra, tiến hành kiểm tra HKII  - Hoàn thành báo cáo kết quả BDTX của năm học 2021 - 2022,  - Kiểm tra duyệt kết quả XL 2 mặt GD đối với HS lớp 9. Kiểm tra hồ sơ của học sinh, duyệt học bạ.  - Chuẩn bị nộp hồ sơ xét TNTHCS, Duyệt kết quả tốt nghiệp THCS.  - Tổng kết năm học.  - Bàn giao HS về sinh hoạt địa phương  - KĐCL  \* Nội dung điều chỉnh:  …………………………………………………… | - HT, PHT, GVCN lớp 9  - HT, PHT, Tổ CM  - HT, PHT, Tổ CM  - Tổ CM  - HT, PHT, TT, GV  - HT, PHT, GVCN K9  - HT, PHT, TKHĐ  - Đoàn, Đội, GVCN  - HĐ tự ĐG |
| **06/2022** | - Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong hè theo kế hoạch của cấp trên (nếu có)  - Xây dựng kế hoạch tuyển sinh lớp 6.  - Tuyển sinh đầu cấp  \* Nội dung điều chỉnh:  …………………………………………………… | -Toàn trường  - HT, PHT  - Theo QĐ của UBND TX |
| **07/2022** | - Tiếp tục tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ  - Xây dựng kế hoạch tháng 8/2022.  - Kế hoạch ôn tập trong hè  \* Nội dung điều chỉnh:  …………………………………………………… | - CBGV có liên quan  - HT, PHT  - HT, PHT |
| **08/2022** | - Họp hội đồng đầu năm học, thông báo lịch học bồi dưỡng chính trị, tập huấn, BDTX, lịch làm việc, phân công chuyên môn.  - Tập huấn chuyên môn hè 2022 cấp tỉnh, cấp thị xã  - Các tổ/nhóm chuyên môn họp: Xây dựng KHGD các môn học dựa trên văn bản chỉ đạo của cấp trên.  - Thành lập hội đồng, tổ chức ôn tập, thi lại và xét lên lớp, duyệt kết quả, công khai danh sách, biên chế lớp.  - Chuẩn bị khai giảng năm học mới  \* Nội dung điều chỉnh:  …………………………………………………… | - HT, PHT, Tổ CM, VP  - Theo KH  - Tổ CM  - HT, PHT  - Toàn trường |

**VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Công tác quản lý, chỉ đạo**

- Hiệu trưởng thành lập các Ban chỉ đạo khi tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục theo quy định.

- Xây dựng và triển khai các kế hoạch hoạt động giáo dục trong toàn thể CB-GV-NV trong các phiên họp Hội đồng sư phạm, phân công trách nhiệm cụ thể cho các cá nhân, bộ phận phụ trách tổ chức thực hiện.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch, đảm bảo thực hiện các hoạt động đúng tiến độ, có hiệu quả.

- Sau mỗi học kì, nhà trường tổ chức họp rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung kế hoạch, nội dung và công tác tổ chức.

- Thực hiện công khai tất cả các hoạt động của nhà trường trong quá trình tổ chức thực hiện để nhận được sự phối hợp tốt từ phụ huynh học sinh và các ban ngành đoàn thể xã hội nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường.

- Phát huy vai trò của tổ trưởng chuyên môn, phụ trách các bộ phận trong việc tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá các hoạt động.

**2. Công tác kiểm tra**

- Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ, công tác kiểm tra hoạt động sư phạm của nhà giáo, đảm bảo việc chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn theo kế hoạch.

- Phân công Phó Hiệu trưởng, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy kiểm tra lịch báo giảng, sổ đầu bài hằng tuần, phó hiệu trưởng cùng các tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn kiểm tra chuẩn bị kế hoạch bài học (giáo án), kiểm tra nội dung và phương pháp giảng dạy của giáo viên thông qua dự giờ tiết dạy, các tiết thao giảng, chuyên đề. ....

- Phân công Phó Hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra sinh hoạt của tổ nhóm chuyên môn thông qua việc tham dự các buổi sinh hoạt của tổ, kiểm duyệt biên bản họp tổ nhóm hoặc kế hoạch thực hiện công tác hằng tuần.

- Kiểm tra trường xuyên việc sử dụng thiết bị dạy học, sử dụng phòng học bộ môn, ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng các phương tiện hiện đại trong dạy học thông qua báo cáo và sổ theo dõi của bộ phận thiết bị.

- Kiểm tra việc thực hiện hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo yêu cầu tại Điều 21 Chương III, Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học do Bộ GD&ĐT ban hành (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo); Tổ chức kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên 1 lần/học kỳ, kiểm tra hồ sơ của tổ nhóm chuyên môn ít nhất 1 lần/học kỳ.

**3. Chế độ thông tin, báo cáo**

**-** Thiết lập đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo đúng qui định. Sử dụng, lưu trữ và bảo quản tốt. Các tổ nhóm chuyên môn thông tin kịp thời những khó khăn hoặc nhiệm vụ phát sinh về ban giám hiệu.

**-** Theo dõi, thống kê - tổng hợp và báo cáo kịp thời các mặt hoạt động của nhà trường cho Hiệu trưởng và cấp trên.

**-** Báo cáo sơ kết hoạt động giáo dục nhà trường vào tháng 1/2022 và tổng kết tháng 5/2022.

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2021 - 2022 của trường THCS Đinh Tiên Hoàng, phường Bình Tân, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đăk Lăk kế hoạch được bổ sung điều chỉnh đề phù hợp với văn bản chỉ đạo của Ngành, Phòng và thực tế phát sinh của nhà trường**.**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Phòng GDĐT thị xã (phê duyệt);  - UBND phường Bình Tân (để biết);  - HĐSP (thực hiện)  - Niêm iết công khai tại phòng hội đồng;  - Lưu: VT, hồ sơ KĐCLGD. | **HIỆU TRƯỞNG**  **Phan Công Quyến** |

**PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………